

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07/01/2025
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 249/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Quốc Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Quốc Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông ngày 19/6/2006, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Trần Thị Thảo Q1, sinh ngày 25/9/2007. Chị và anh Q phát sinh mâu thuẫn do cách nghĩ, lối sống trái ngược nhau, không có tiếng nói chung, đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2007 cho đến nay. Do đó chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc Q; về con chung chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; về tài sản chung, công nợ không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Quốc Q trình bày:

Anh thừa nhận trong thời gian chung sống hai vợ chồng không có tiếng nói chung, hay bất đồng quan điểm sống, anh và chị H đã sống ly thân với nhau từ

năm 2007 cho đến nay, do đó anh Q đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Hoài . Do con chung đang ở cùng chị H nên anh đồng ý giao lại cho chị H được quyền trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

*/ Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật

*/ Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Võ Thị H, chị Võ Thị H được ly hôn với anh Trần Quốc Q.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Thảo Q1, sinh ngày 25/9/2007 cho chị Võ Thị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn anh Trần Quốc Q có địa chỉ tại thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, trong quá trình thụ lý đơn anh Trần Quốc Q đã có đơn lựa chọn Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết vụ án, do đó việc Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Võ Thị H và anh Trần Quốc Q đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Q, chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Võ Thị H và anh Trần Quốc Q có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong thời gian chung sống chị H và anh Q có 01 con chung tên Trần Thị Thảo Q1, sinh ngày 25/9/2007. Chị H và anh Q đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2007 cho đến nay. Về tài sản chung và công nợ không có.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Hoài .

- Về hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H thừa nhận không còn tình cảm với anh Q, chị H và anh Q đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2007 cho đến nay, điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân giữa hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong đơn trình bày của anh Q cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày và đồng ý ly hôn với chị H. Do đó; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Trần Quốc Q.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Trần Thị Thảo Q1, anh Q cũng đồng ý giao con chung cho chị H được quyền nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án cháu Q1 cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Trần Thị Thảo Q1, sinh ngày 25/9/2007 cho chị Võ Thị H được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91, Điều 144, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hoài .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Trần Quốc Q.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thảo Q1, sinh ngày 25/9/2007 cho chị Võ Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không

được cản trở người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006131, ngày 20/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng